

KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRONG ĐIỀU KIỆN KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

*Lương Thanh Cường**

1. Tìm kiếm một cơ chế kiểm tra, giám sát có hiệu lực, hiệu quả đối với hoạt động bộ máy hành chính nhà nước nói chung và ở cấp xã nói riêng luôn là một trong những vấn đề được quan tâm cả trên phương diện lý luận và thực tiễn, vì các lý do cơ bản sau:

- Các cơ quan hành chính nhà nước quản lý phần lớn các nguồn lực của đất nước (gồm cả nhân lực và vật lực), do vậy, cần có một cơ chế kiểm tra, giám sát hữu hiệu để đảm bảo rằng, các nguồn lực đó được quản lý, sử dụng một cách tốt nhất.

- Các cơ quan hành chính nhà nước là những cơ quan thường xuyên, trực tiếp giải quyết phần lớn các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ công dân. Một cơ chế kiểm soát hữu hiệu là bảo đảm quan trọng đối với quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức không bị xâm hại từ phía các cơ quan hành chính.

- Hoạt động của các cơ quan hành chính là hoạt động chấp hành điều hành, mang tính dưới luật và để nhằm thực thi hiến pháp, luật. Để hoạt động đó được thực hiện trong khuôn khổ của hiến pháp, luật thì cần thiết phải có một cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động đó.

- Thực tiễn cho thấy, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện hầu hết các quyết định của cấp trên trong phạm vi địa phương mình. Hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước phụ

thuộc rất lớn vào quá trình tổ chức thực hiện này; mặt khác, nhiều vi phạm pháp luật, những bất đồng, mâu thuẫn cũng nảy sinh từ cơ sở, do vậy, việc xác lập một cơ chế kiểm tra, giám sát đối với UBND cấp xã là đặc biệt cần thiết, nhằm đảm bảo cho quá trình tổ chức thực hiện pháp luật được thực hiện đầy đủ, đúng đắn nhất.

2. Hiện nay, về mặt pháp lý và thực tiễn, UBND phường chịu sự kiểm tra, giám sát từ hai cơ chế: Cơ chế kiểm tra bên trong và cơ chế giám sát từ bên ngoài.

Cơ chế kiểm tra bên trong bao gồm:

- Hoạt động kiểm tra của UBND quận đối với UBND phường;

- Hoạt động kiểm tra của các cơ quan chuyên môn cấp trên (các phòng, ban cấp quận);

- Hoạt động thanh tra của thanh tra quận;

- Hoạt động tự kiểm tra của UBND phường.

Cơ chế giám sát bên ngoài gồm:

- Giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) phường;

- Giám sát của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) phường và các tổ chức thành viên, của Thanh tra nhân dân phường;

- Giám sát của các tổ chức xã hội, đoàn thể nhân dân;

- Giám sát của công dân;

- Giám sát của các cơ quan thông tin đại chúng.

* TS. Luật học, Khoa Nhà nước và pháp luật, Học viện Hành chính.

Ngoài ra, còn có cơ chế kiểm tra của Đảng đối với hoạt động của UBND phường (Đảng ủy phường và cơ quan Đảng cấp trên); trong một chừng mực nhất định, còn có thể có sự giám sát của cộng đồng quốc tế.

Như vậy, giám sát của HĐND phường đối với UBND phường chỉ là một trong số các hình thức giám sát đối với tổ chức, hoạt động của UBND phường.

Trong đó, HĐND phường giám sát thông qua các hoạt động như:

- Hoạt động giám sát qua kỳ họp của HĐND phường (nghe, đánh giá, thẩm tra các báo cáo của UBND, Chủ tịch UBND phường);

- Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND phường;

- Hoạt động chất vấn của các đại biểu HĐND phường;

- Hoạt động giám sát của các tổ đại biểu HĐND phường;

- Hoạt động giám sát tại chỗ của HĐND phường (thông qua các đoàn/tổ giám sát do HĐND phường thành lập khi cần thiết).

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát UBND phường trong điều kiện không tổ chức HĐND phường¹

Khi không tổ chức HĐND phường, cơ chế kiểm tra, giám sát đối với UBND phường không vì thế mà yếu đi, vì giám sát của HĐND phường chỉ là một trong các hình thức giám sát đối với UBND phường.

Sẽ có ý kiến cho rằng, cần phải tìm kiếm một mô hình mới để kiểm tra, giám sát UBND phường khi không tổ chức HĐND phường, hoặc cần phải có thêm một tổ chức mới để thay thế HĐND phường thực hiện chức năng giám sát UBND phường.

Tuy nhiên, điều đó không cần thiết, vì *không phải cứ thật nhiều hình thức kiểm tra, giám sát thì đồng nghĩa với việc kiểm tra, giám sát được đối tượng* (ở đây là UBND phường), mà ở chỗ, các hình thức kiểm tra, giám sát đó được tổ chức và hoạt động theo cơ chế nào (trong đó, quan trọng nhất là cơ chế pháp lý). Vì vậy, *chỉ cần làm cho các hình thức kiểm tra, giám sát hiện có vận hành có hiệu lực, hiệu quả cũng đủ để kiểm tra, giám sát UBND phường*. Bài viết này được trình bày theo cách tiếp cận đó.

3.1. Hoạt động kiểm tra của UBND quận đối với UBND phường

Đây là hoạt động kiểm tra của cơ quan hành chính cấp trên (quận) đối với cơ quan hành chính cấp dưới (phường), vì vậy, nó mang tính quyền lực nhà nước trực tiếp trong quá trình kiểm tra.

Về nguyên tắc, UBND quận có quyền kiểm tra tất cả các vấn đề về tổ chức và hoạt động của UBND phường, thông qua hoạt động kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất. Trong quá trình kiểm tra, UBND quận có quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền (như đình chỉ, hủy bỏ các quyết định sai trái của UBND phường; áp dụng các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức phường), hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý, nếu trong quá trình kiểm tra phát hiện các vi phạm pháp luật của UBND phường (hoặc Chủ tịch UBND phường).

Thông thường, UBND quận kiểm tra UBND phường thông qua các báo cáo của UBND phường gửi UBND quận (do chủ động gửi hoặc theo yêu cầu), hoặc qua các đoàn kiểm tra do UBND quận thành lập khi cần thiết. Như vậy, để hoạt động kiểm tra của UBND quận đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước của UBND phường, cần thiết phải:

a. Quy định cụ thể, rõ ràng về chế độ, trách nhiệm báo cáo thông tin kịp thời, chính

¹ Trong bài viết này, chúng tôi không đi vào các cơ sở lý luận và thực tiễn lý giải tại sao lại không tổ chức HĐND phường, mà đi thẳng vào vấn đề cơ chế kiểm tra, giám sát UBND phường trong trường hợp không tổ chức HĐND phường.

xác, đây dù từ phía UBND phường gửi UBND quận và đồng thời là chế độ trách nhiệm tiếp nhận thông tin, xử lý và trả lời của UBND quận đối với các báo cáo của UBND phường, nhằm đảm bảo UBND quận nắm bắt được hoạt động của UBND phường, qua đó vừa chỉ đạo kịp thời, vừa kiểm tra được hoạt động của UBND phường. Sở dĩ cần phải có các quy định này vì trên thực tế, này sinh khá phổ biến hai tình trạng: Hoặc là UBND phường không (hoặc chậm) báo cáo các vấn đề về quản lý nhà nước ở địa phương, nên UBND quận không nắm bắt được tình hình (ví dụ như: Không/chậm báo cáo về các trường hợp xây dựng trái phép trên địa bàn; không/chậm báo cáo về tình hình dịch bệnh ở địa phương; không/chậm báo cáo về tình hình trật tự an toàn xã hội...); hoặc là, UBND phường có báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của UBND quận, nhưng UBND quận không trả lời hoặc chậm trả lời làm cho UBND phường lúng túng, chậm trễ trong việc thực hiện các hoạt động quản lý hành chính nhà nước (ví dụ như: Báo cáo của UBND phường về tình hình dịch bệnh trên địa bàn, nhưng UBND quận chậm trả lời, trong khi đó tình hình dịch bệnh phát sinh rất nhanh; báo cáo của UBND phường về tình hình xây dựng trái phép, nhưng UBND quận chậm đưa ra các hướng xử lý hoặc chỉ đạo UBND phường thực hiện các công việc nào tiếp theo).

b. Quy định rõ chế độ trách nhiệm kiểm tra của UBND, Chủ tịch UBND quận đối với UBND phường. Trong Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003, chế độ trách nhiệm kiểm tra của UBND quận đối với UBND phường, cũng như trong Quy chế làm việc mẫu của UBND huyện, quận, thị xã (theo Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/4/2006) còn quy định chung chung, chưa cụ thể, mới chỉ dừng ở mức quy định trách nhiệm kiểm tra của UBND cấp huyện nói chung đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn (trong đó

có UBND cấp xã)². Hình thức, thủ tục kiểm tra của UBND quận đối với UBND phường cũng chưa được xác định rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Do vậy, về mặt pháp lý, cần có các quy định cụ thể về trách nhiệm kiểm tra của UBND quận đối với UBND phường, trong đó phải có sự phân công rõ ràng trách nhiệm theo dõi, kiểm tra của tập thể UBND, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên UBND quận.

Về mặt thực tiễn, cần giao trách nhiệm cụ thể trong việc theo dõi, kiểm tra của các Ủy viên UBND quận đối với các phường được UBND quận giao, vì Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND còn phải thực hiện công việc chỉ đạo, điều hành chung, tránh tình trạng dồn quá nhiều công việc cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận, trong khi đó hoạt động của các Ủy viên UBND quận còn mờ nhạt.

² Ví dụ, trong Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003: Điều 97, khoản 3, quy định về UBND cấp huyện kiểm tra UBND cấp xã trong việc xây dựng và thực hiện ngân sách; Điều 100, khoản 3 quy định UBND cấp huyện kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng; Điều 101, khoản 2, khoản 3 quy định UBND cấp huyện kiểm tra việc thực hiện các quy tắc về an toàn về sinh trong hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch, việc chấp hành các quy định của Nhà nước về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn; Điều 102, khoản 2 quy định UBND cấp huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phổ cập giáo dục, khoản 5 quy định UBND cấp huyện kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động của các cơ sở hành nghề y, được tư nhân, cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm; Điều 104, khoản 4 quy định UBND huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý hộ khẩu, quản lý việc cư trú, di lại của người nước ngoài ở địa phương; Điều 105 quy định UBND cấp huyện kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; Điều 106, khoản 5 quy định UBND cấp huyện tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra nhà nước; Điều 109, khoản 2 quy định UBND quận kiểm tra việc sử dụng quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn theo phân cấp, khoản 4 quy định UBND quận kiểm tra việc sử dụng các công trình công cộng do thành phố giao.

Đồng thời, cần có những quy định về hình thức, thủ tục kiểm tra của UBND quận đối với UBND phường trên nguyên tắc minh bạch, dân chủ, đơn giản, thuận tiện; cùng với đó là phân quyền mạnh hơn nữa cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận trong việc điều chỉnh các sai lệch hoặc xử lý các vi phạm phát hiện được trong quá trình kiểm tra.

3.2. Hoạt động hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND được xác định là cơ quan tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của UBND cùng cấp và theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì trong mối quan hệ với UBND cấp xã, các cơ quan chuyên môn này có nhiệm vụ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của cơ quan chuyên môn cho công chức cấp xã; kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và phân công của UBND cấp huyện (Điều 4, khoản 5, khoản 8, Nghị định 14/2008/NĐ-CP).

Như vậy, để giúp cho UBND quận thực hiện tốt công tác kiểm tra đối với UBND phường, *UBND quận cần mạnh dạn uỷ quyền, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chuyên môn trong việc hướng dẫn, kiểm tra UBND phường theo ngành, lĩnh vực được phân công.* UBND quận phải có những quy định cụ thể về trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trong việc hướng dẫn, kiểm tra UBND phường trong phạm vi ngành, lĩnh vực của mình; xác lập

chế độ thừa uỷ quyền cho thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp quận trong việc kiểm tra UBND phường. Điều này, một mặt vừa giảm bớt các hoạt động kiểm tra cụ thể của Chủ tịch UBND quận, để Chủ tịch UBND quận tập trung vào việc chỉ đạo, điều hành chung, mặt khác tăng hiệu lực cho hoạt động kiểm tra của các cơ quan chuyên môn đối với UBND phường.

3.3. Hoạt động của Thanh tra quận

Thanh tra quận là cơ quan trực tiếp giúp UBND quận thực hiện các hoạt động thanh tra nói chung và thanh tra hoạt động của UBND phường nói riêng (khoản 1, 2 Điều 21 của Luật Thanh tra năm 2004 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra cấp huyện liên quan đến thanh tra UBND cấp xã như: Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của UBND cấp xã; thanh tra vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều UBND cấp xã).

Quá trình phát triển chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước đòi hỏi hoạt động thanh tra phải được thực hiện một cách chính quy, chuyên nghiệp, minh bạch. Tuy nhiên, đội ngũ công chức làm công tác thanh tra nói chung và cấp quận nói riêng còn yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thanh tra, và trong một chừng mực nhất định, còn yếu cả về bản lĩnh chính trị, nghề nghiệp. Điều này được thể hiện trên thực tiễn là nhiều vụ việc sai phạm trong công tác quản lý nhà nước của UBND phường, không phải do thanh tra phát hiện ra mà qua các kênh thông tin khác; hoặc nhiều vụ việc đã được thanh tra, nhưng các biện pháp xử lý do thanh tra đề xuất, kiến nghị còn nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ của các sai phạm; các hoạt động thanh tra còn kéo dài, chậm có kết luận (vừa do khách quan là vụ việc đó phức tạp, vừa do chủ quan là năng lực cơ quan thanh tra còn yếu).

Do đó, Thanh tra Chính phủ cần có một chiến lược về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức của ngành thanh tra;

UBND quận chủ động có kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng công chức thanh tra quận mình; đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thanh tra.

Thanh tra quận cần chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, trong đó phải xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, đối tượng, lĩnh vực cần thanh tra, chú trọng công tác thanh tra quản lý nhà nước ở phường. UBND quận xây dựng cơ chế phối, kết hợp giữa các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND quận với Thanh tra quận để tạo điều kiện cho Thanh tra quận thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; có ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với Thanh tra quận trong trường hợp cần thiết; *đảm bảo cho Thanh tra quận được độc lập, khách quan khi tiến hành thanh tra công tác quản lý nhà nước ở phường, loại trừ các can thiệp trái pháp luật từ bất cứ cơ quan, tổ chức nào đối với hoạt động thanh tra.*

3.4. Hoạt động tự kiểm tra của UBND phường

Trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý hành chính ở địa phương. UBND phường phải thường xuyên tự kiểm tra chính hoạt động của mình. Điều này phải được cụ thể hoá trước hết ngay chính trong Quy chế làm việc của UBND phường, trong đó xác định rõ trách nhiệm tự kiểm điểm, tự kiểm tra của UBND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, các Ủy viên UBND phường, trên tinh thần nghiêm túc “phê và tự phê”.

Trên thực tế, nhiều UBND phường quan tâm đúng mức tới hoạt động tự kiểm tra, bởi vì UBND các phường hiện nay đều xây dựng quy chế làm việc của mình trên cơ sở Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã (được ban hành theo Quyết định số 77/2006/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 13/4/ 2006), mà vấn đề này lại

chưa được Quy chế mẫu đề cập chi tiết³. Trong khi đó, hoạt động tự kiểm tra này rất quan trọng, bởi vì nó thể hiện tinh thần, ý thức trách nhiệm của UBND phường trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, tự kiểm soát hoạt động của chính mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Để cho hoạt động tự kiểm tra này được thực hiện một cách thực chất, cần cụ thể hoá trong Luật Tổ chức HĐND, UBND và Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã về *trách nhiệm công khai, minh bạch các báo cáo công tác tháng, quý, 6 tháng, năm, cả nhiệm kỳ của UBND phường⁴, các báo cáo này phải được niêm yết công khai và được gửi xuống từng tổ dân phố/cụm dân cư*, chú không chỉ dừng ở việc gửi tới HĐND cấp xã, UBND cấp huyện, tới các thành viên UBND, Thường trực Đảng uỷ, Thường trực HĐND, MTTQ và các đoàn thể cấp xã như quy định hiện hành.

3.5. Hoạt động giám sát của MTTQ phường, các đoàn thể, các cá nhân, tổ chức trên địa bàn phường đối với UBND phường

Hoạt động giám sát của MTTQ phường, các đoàn thể, các cá nhân, tổ chức trên địa bàn phường đối với UBND phường so với các hoạt động kiểm tra nêu trên mang tính khách quan hơn, vì chúng được thực hiện bên ngoài hệ thống hành chính nhà nước. Trong điều kiện không tổ chức HĐND phường, thì vai trò giám sát của MTTQ, của các tổ chức xã hội, của công dân đối với

³ Trong Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã, chỉ đề cập đến việc Chủ tịch UBND cấp xã kiểm tra các thành viên UBND cấp xã và các cán bộ, công chức khác thuộc UBND (Điều 4, khoản 2, điểm d của Quy chế mẫu).

⁴ Trong Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã mới chỉ quy định UBND cấp xã gửi báo cáo 6 tháng, năm, cả nhiệm kỳ tới HĐND cấp xã, UBND cấp huyện, tới các thành viên UBND, Thường trực Đảng uỷ, Thường trực HĐND, MTTQ và các đoàn thể cấp xã.

UBND phường phải được nâng cao tới mức có thể thay thế được HĐND phường trong việc giám sát hoạt động của UBND phường.

Để MTTQ, các tổ chức xã hội, công dân trên địa bàn phường giám sát được hoạt động của UBND phường thì trước nhất, phải có một cơ chế pháp lý cụ thể, rõ ràng về hoạt động giám sát này.

Hoạt động giám sát của MTTQ đã được quy định trong Điều 12, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (năm 1999), tuy nhiên, những quy định này mới chỉ mang tính định hướng, chưa cụ thể, nhất là ở cấp phường⁵. Trong Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã cũng quy định 6 tháng một lần hoặc khi thấy cần thiết, UBND phường họp liên tịch với Thường trực Đảng uỷ, Thường trực HĐND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ phường. Những quy định này rõ ràng là chưa đủ để tạo cơ sở pháp lý cho MTTQ thực hiện được chức năng giám sát của mình đối với UBND phường, trong khi đó cơ chế giám sát của các tổ chức xã hội, công dân đối với UBND nói chung và UBND phường nói riêng cũng chưa được thể chế hoá cụ thể.

Trước mắt, cần thiết phải bổ sung vào Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã về:

- Chế độ giao ban tháng giữa UBND với MTTQ, tổ trưởng tổ dân phố, các đoàn thể ở phường;

- Chế độ bắt buộc UBND phường tham khảo ý kiến của MTTQ trước khi ra các quyết định hoặc tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến lợi ích cộng đồng dân cư phường;

⁵ Điều 12, khoản 2 của Luật Mặt trận Tổ quốc quy định MTTQ giám sát thông qua các hình thức: Động viên nhân dân thực hiện quyền giám sát; tham gia giám sát với cơ quan quyền lực nhà nước; thông qua hoạt động của mình, tổng hợp ý kiến của nhân dân và các thành viên của Mặt trận, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng người tốt, xem xét, xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật. Điều 125 của Luật Tổ chức HĐND và UBND cũng chỉ dừng ở mức quy định chung về trách nhiệm của UBND đối với MTTQ.

- Quy định cụ thể quyền kiến nghị của MTTQ và các đoàn thể phường và trách nhiệm trả lời các kiến nghị đó về việc xem xét các quyết định, hoạt động của UBND phường có dấu hiệu vi phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chế độ trách nhiệm cung cấp, chia sẻ thông tin hai chiều giữa UBND phường với MTTQ, các đoàn thể phường và với công dân;

- Minh bạch hoá hoạt động UBND phường, trách nhiệm giải trình của UBND phường trước các yêu cầu, đòi hỏi của MTTQ, các đoàn thể, công dân.

Bên cạnh đó, tổ chức thực hiện tốt Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (năm 2007), mở rộng đối tượng bị lấy phiếu tín nhiệm không chỉ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, mà phải cả Ủy viên UBND phường; mở rộng thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm tới cả Tổ phó Tổ dân phố, Phó bí thư Chi bộ, đặc biệt là phải có sự tham gia của các đại diện cử tri⁶.

Về mặt lâu dài, cần tổ chức xây dựng một xã hội dân sự vững mạnh, trong đó, MTTQ, các tổ chức xã hội có tiếng nói trọng lượng đối với Nhà nước nói chung và UBND phường nói riêng, xây dựng cơ chế phản biện của MTTQ và các tổ chức xã hội ở phường

⁶ Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn quy định thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm gồm thành viên UBMTTQ, thành viên Ban thường vụ của các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban giám sát đầu tư cộng đồng (nếu có), Bí thư chi bộ, Tổ trưởng dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận dân phố. Thành phần này, theo chúng tôi, trên thực tế do bị ảnh hưởng của các quan hệ hành chính trong công việc hàng ngày, nên nhiều khi kết quả bỏ phiếu tín nhiệm không khách quan, mang tính hình thức, ví dụ, nhiều trường hợp bỏ phiếu tín nhiệm đạt kết quả cao, song trên thực tế, hoạt động quản lý ở phường đó chưa tốt, thậm chí, có trường hợp Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND phường còn bị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự; vì vậy cần phải mở rộng với sự tham gia của đại diện các cử tri trong hội nghị lấy phiếu tín nhiệm.

đối với hoạt động của UBND phường, đồng thời quy định rõ trách nhiệm phản hồi thông tin của UBND phường khi nhận được các ý kiến phản biện từ phía xã hội. Mặt khác, MTTQ và các tổ chức xã hội, đoàn thể nhân dân cũng phải tự lớn mạnh⁷, trưởng thành để thực hiện tốt được hoạt động giám sát đối với UBND phường, góp phần đảm bảo cho hoạt động UBND phường được thực hiện theo đúng khuôn khổ của pháp luật.

3.6. Sự giám sát của các cơ quan thông tin đại chúng

Trong xã hội phát triển, tiếng nói của các cơ quan thông tin đại chúng ngày càng được nâng cao, thậm chí, còn có thể được xem như là quyền lực thứ tư trong xã hội (bên cạnh quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp của Nhà nước). Thực tiễn ở nước ta trong thời gian qua cũng đã thể hiện điều đó. Với sự tham gia của các cơ quan báo chí, rất nhiều những điển hình, gương tốt, kinh nghiệm hay trong quản lý nhà nước ở phường đã được giới thiệu để các địa phương khác học hỏi; đồng thời nhiều vi phạm pháp luật xuất hiện trong quản lý nhà nước ở phường bị phát hiện thông qua các thông tin do các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp.

Tuy nhiên, trên thực tiễn, quá trình các cơ quan thông tin đại chúng thu thập, tìm kiếm thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước nói chung và UBND phường nói riêng gặp không ít trở ngại bởi nhiều lý do như: Năng lực của các cơ quan thông tin đại

chúng chưa theo kịp sự phát triển của xã hội; tình trạng cát cứ thông tin; quá trình minh bạch hoá hoạt động nhà nước ở nước ta mới đang được thực hiện; trách nhiệm cung cấp thông tin của UBND phường chưa được xác định cụ thể trong Quy chế làm việc của UBND; một số UBND phường còn né tránh với các cơ quan thông tin đại chúng...

Do vậy, để hoạt động giám sát này có hiệu quả cao, một mặt bản thân các cơ quan thông tin đại chúng phải tự nâng cao năng lực của mình; mặt khác, cần thiết có cơ chế cụ thể quy định trách nhiệm công khai, minh bạch hoá hoạt động của UBND phường, cũng như nghĩa vụ cung cấp thông tin của UBND phường cho các cơ quan thông tin đại chúng khi các cơ quan này có nhu cầu.

Với sự phát triển của công nghệ thông tin hiện nay, *cần tính đến phương án công bố thông tin về hoạt động của UBND phường trên mạng internet*, vì hạ tầng cơ sở thông tin ở các thành phố nước ta hiện nay đã cho phép có thể làm việc này, vấn đề là Nhà nước chỉ đạo tổ chức thực hiện như thế nào (ví dụ: Các thành phố đều có trang web riêng, có thể tiến hành nối mạng tới UBND phường được, UBND các phường có trách nhiệm truyền tải dữ liệu về UBND thành phố xử lý và công bố trên internet).

*
* *

Tóm lại, thực hiện thực chất, đồng bộ các cơ chế kiểm tra, giám sát như chúng tôi phân tích ở trên đủ để kiểm tra, giám sát UBND phường, trong điều kiện không tổ chức HĐND phường ở nước ta hiện nay.

⁷ Trên thực tế, các tổ chức chính trị-xã hội ở phường phụ thuộc rất nhiều vào UBND phường, chẳng hạn, về mặt kinh phí hoạt động, do các tổ chức này chưa tự trang trải kinh phí, nên phải phụ thuộc vào cơ chế "xin-chờ" kinh phí từ phía UBND phường. Điều này cũng làm giảm trọng lượng tiếng nói của các tổ chức này đối với UBND phường.